

HIỂN LINH TRẦN GIAN

SAGIANG

I.- TU HÀNH ĐẮC ĐẠO QUẢ

Nơi cõi Dục giới, nhiều vị tu hành tự luyện tập theo phương thức thiền định, đạt được thành quả trước tiên tịnh tâm, kế tiếp tịnh tính, và tịnh tâm linh. Tịnh tâm linh phải tốn thời gian dài từ 6 năm trở lên, công phu rất khó nhọc, phải kiên nhẫn chịu đựng mọi khắc khổ, tự tạo hay do ân cao sư hướng dẫn và tiếp trợ. Tự tạo thường bị quá đà sanh tẩu hoả nhập ma: Tẩu hoả nhập dương và tẩu hoả nhập âm. Tẩu hoả nhập dương còn có phương cứu chữa, chớ tẩu hoả nhập âm thời chỉ chờ chết thôi, nếu gặp được cao sư giải khai mới mong sống sót. Cho nên rất ít người tự tạo mà chỉ do ân cao sư chỉ dẫn tu luyện với thành tâm, trí chí và tinh tấn trong lúc hành thiền, mới tạo được đuốc tuệ đặc đạo quả. Riêng những vị uyên bác chỉ do tự tạo với ý chí cương quyết và bản lĩnh cao siêu mới trải qua nhiều cơn nhiễu loạn tự tâm linh do ngoại lai quấy rối. Chính Phật tổ Như lai đã trải qua tự tạo và thành đạt hiển linh, nhờ đó mà đặc đạo quả với phương thức hướng dẫn rất chính xác lưu truyền lại hàng môn đệ, tu tập thành đạt như Ngài. Chính Ngài khai sáng nền đạo Phật giáo trần gian đã trên 2500 năm với nền tảng Phật Pháp Tăng, rất tự do tu tập, không có hệ thống đạo giáo, “Ông tu ông đắc, Bà tu bà đắc” Ai làm lành lánh dữ, bố thí, trí chí, kiên nhẫn, tinh tấn, thiền định và phát huệ trí tuệ, tức nhiên đắc đạo quả rất dễ dàng, nên càng ngày càng đông tín đồ Phật giáo và tu sĩ đắc đạo quả rất nhiều, thăng hoa lên Vô sắc giới, Thiên đình, được nhiếp độ về Tây phương Cực lạc, cao lên nữa thăng hoa về Thượng giới, tuyệt đỉnh đắc đạo vị Phật, Bồ tát. Trên cõi trần hiện nay có nhiều tôn giáo với hệ thống quy luật gắt gao, nhưng rất ít hiển linh do không theo đúng phương thức thiên nhiên mà Phật tổ đã truy nghiệm ra. Hiển linh trần gian đại đa số chánh đạo do Phật giáo chủ trương. Tu sĩ thường theo đúng phẩm hạnh ngũ giới, tam quy, thiền na, bát nhã, tự giải toả bức màn vô minh, thoát vòng tục lụy để được thành công an nhiên tự tại nơi Thiên đình hay Thượng giới. Phật giáo có thể giúp hành giả tu sĩ tại gia, xuất gia đầu Phật, hay tín đồ thuần thành. Đức Phật trong lúc tu hành chỉ trọng dụng tâm tư thiền định nơi gốc Bồ đề, khát thực phát triển lục thông và đuốc tuệ cùng huệ trí, không có chuông mõ, sớ điệp. Đó chỉ là hình thức của người theo đạo về sau bày ra để chứng minh việc tu hành, lại còn bày đức tượng Phật phơ nằng dầm mưa hết sức tội nghiệp xem tượng phật bị hình phạt, sớ điệp tâu rỗi hết sức nguy trang thâu tóm quyền lợi, khiến cho họ tu hành có vẻ nghiêm trang nhưng tâm tư chỉ ích kỷ, do đó mà “Bốn đạo rất đông, chớ xuống vong không đầy”. Quý tu sĩ chân chính thường tìm nơi thâm sơn cùng cốc định tâm, định trí theo đúng tinh thần Phật hướng dẫn, không mị tha nhân, không giả dối đối với bản thân, nhờ đó mà an định tinh thần, nhưt là Tâm linh đương nhiên hiển thánh.

II.- HIỂN LINH TRẦN GIAN

Hiển linh trên địa cầu rất nhiều trạng thái. Chúng ta đã từng nghe danh Đạo Vuốt bất cứ bệnh gì, ông điều trị rất nhẹ nhàng nhanh chóng bằng bàn tay vuốt chỗ đau tùy theo nặng nhẹ chỉ từng chập 3 cái vuốt, là bệnh thuyên giảm và đến chập thứ ba là hết bệnh, chỉ vì ông đã hiển linh vào nội lực điện tiến lên thần lực điện của bàn tay trực thuộc Thần túc thông, kể đó ông Đạo Liếm cũng chỉ liếm chỗ bệnh là hết do hiển linh Túc mạng thông. Cũng có ông Đạo Hít chỉ dùng mũi người tìm được nơi chôn giấu của cải tài sản, vàng bạc, đồ tuế nhuyễn, phát giác ra những tội phạm sát nhân, trộm, cướp, tà tâm...do ông đã hiển linh phần Lưu tận thông, còn Thiên lý nhãn của Nhị Lang Hiển thánh do Thiên nhãn thông và Thuận phong nhĩ do hiển linh Thiên nhĩ thông của quý Bồ Tát, nhưt là quý vị cao siêu đắc quả hiển linh Tha tâm thông thấu đạt mọi nguyện cầu của chúng sanh để kịp thời giải cứu, hay tiếp trợ. Hiển linh trần gian này có được do luyện tập nội lực điện phát triển lên thần lực điện như quý vị thần y sử dụng thần lực điện chữa trị đau nhức, thấp khớp và các chứng bệnh nội tạng lục phủ, ở Mỹ có nhiều vị đại tài về thần lực điện. Ngày xưa quý Thái y bắt mạch công chúa và hoàng hậu chỉ bằng sợi chỉ buộc vào cườm tay chuyển thẳng ra ngoài phòng, cũng nhờ thần lực điện mà biết rõ bệnh tình để điều trị. Ở Sa Đéc có một vị thần y bắt mạch cho toa thuốc bằng cách bắt mạch vào tay áo của bệnh nhân do thân nhân mang đến vì quá nặng không thể chuyên chở đến nơi, nói rõ chứng bệnh y trang như ở trước mặt, ra toa điều trị lành mạnh. Có một vị làm thầy thuốc rắn nổi danh ở Mù U (Sa Đéc) cậu của tác giả tục gọi Tám Hoàn, trong lúc đang ngồi nhậu lươn um với rượu đế, bỗng có một cô gái độ 17 tuổi chạy tới hào hển khoanh tay thưa:

-Kính xin Thầy, anh con bị rắn cắn sồi bọt đờm, xin thầy cứu chữa!

-Rắn cắn chỗ nào?

-Dạ thưa ở bắp chân trái – Vừa nói vừa vén ống quần lên chỉ chỗ rắn cắn.

-Được rồi! Con giữ chỗ đó nhen, chờ Thầy điều trị - Dãy qua tác giả- Thăng giáo mầy cảm phiền một chút nhé! – Nói xong ông đi thẳng ra ngoài vườn lối 15 phút sau trở vô, miệng nhai ngoãm ngoãm các cây thuốc ngồi

xuống nhả miếng thuốc ra đắp vào chân phải đúng chỗ rấn cắn, sai con trong nhà đem ra miếng vải bó lại – Xong rồi về đi. Cô gái mừng rỡ cảm ơn rồi rít chạy ra về. Ông trở lại bàn tiếp tục nhậu nữa.

Độ chừng 20 phút sau, một bà trung niên tay cầm chai rượu đế, cô gái khi nãy tay xách con gà giò, đi theo sau một thanh niên lối 20 tuổi, vác trên vai một buồng chuối to tổ bố đi thẳng vào nhà đến hàng Ba:

-Kính thưa Thầy Tám, con tôi thoát chết, kính xin thầy nhậm lễ cúng Tổ.

-Ờ được rồi !. Cả ba mẹ con đi thẳng xuống bếp, lo làm thịt gà, chặt nải buồng chuối để trên đĩa bàn bưng đặt trên thờ Tổ, đốt nhang đèn lên, vái lạy, cùng đặt chai rượu lên bàn thờ.

-Thưa cậu! Cậu trị bệnh rấn cắn kỳ lạ vậy?

-Thằng giáo mày có nghe “Đau Nam chữa Bắc” không?

-Dạ! Con chưa từng nghe!

-Cậu sử dụng thần lực điện Tổ truyền điều trị cứu nhưn độ thể, không phải rấn cắn mà còn chữa trị những vết thương nữa. Lối trị bệnh này độc đáo, phải bắt vụ lợi, cho nên cậu nghèo, có khi “Hết rên quên thầy”, không cúng Tổ, báo hại cậu phải chịu tạ lỗi cúng kiến. Đã nghèo mà còn mắc cái eo!

-Có sao đâu cậu! Cậu tạo thiện quả tức nhiên phước đức vô lượng!

-Biết vậy nên cậu vẫn trì chí và nhẫn nại cứ tiếp tục phần hành, nên được dân chúng trong vùng thương mến, có nhiều người giúp đỡ cậu trong việc làm ruộng, có đủ lúa gạo ăn cho cả gia đình.

Con gà luộc chín treo ngoáy hai cánh với cái đầu ngẩng lên, đặt trong đĩa bàn, được anh thanh niên bưng lên đặt trên bàn thờ Tổ kèm thêm đĩa rau ghém với chén nước mắm chanh ớt tươm tất, cả ba mẹ con khoan tay hầu hai bên, Thầy Tám khệnh khạng đến đốt nhang vái lễ trong lúc ba mẹ con thì thụp lạy. Ông rót cúng 3 tuần rượu, sau đó cúng trà, tế lễ chấm dứt, Ba mẹ con mang con gà xuống bếp xé phay trộn rau ghém, nặn chanh ướp tiêu hành thơm phức bưng lên một đĩa đặt trên bàn nhậu, cùng một tô cháo hành tiêu, cả ba mẹ con xuống bếp ăn uống với mợ Tám và hai đứa con.

-Thằng giáo mày có lộc ăn nhậu, cứ tiếp tục khi nào say nằm ngủ tới sáng mai hẳn lái xe về.

Chúng ta được biết ngũ năng của con người có phần điện năng, quý vị tu sĩ nắm được nguyên tắc chuyển vận của nội điện năng, chuyên luyện từ nhưn lực điện lên thần lực điện. Nhưn lực điện có sẵn trong cơ thể con người, Nam có phần Dương điện tính, Nữ có phần Âm điện tính, cho nên khi chạm nhau nhẩy nhồm lên, là do 2 dòng nhưn lực điện chạm nhau. Lục đạo thông này chỉ là thần lực điện tinh luyện từ nhưn lực điện hay nội lực điện (Thần túc thông, Túc mạng thông, Lậu tận thông, Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông) Phần tha tâm thông được quý Huyền học gia tận dụng để dò xét tình cảm con người và biết rõ được tư tưởng tha nhưn, cao siêu nữa đến Tiên tri gia nhận xét chính xác vận mạng con người, thấu đạt được biến chuyển trần gian như Trạng Trình Nguyễn bình Khiêm, Nostradumos, Lưu bá ôn, Vanga và Khổng Minh Gia cát Lượng. Riêng quý vị Thiên đình càng cao diệu hơn nữa, thấu đạt Thiện Ác trần gian trên 64 ngàn sanh hành tinh trong Vũ trụ Ta bà, mới khuyến cáo chương trình Thường Thiện Phật Ác để con người trần gian giảm bớt ác nghiệp và tăng gia thiện nghiệp. Nhưng con người trần gian bị màn Vô minh tham sân si hận, thất tình lục dục cám dỗ, đam mê trong quyền lợi giàu sang phú quý, mà cứ tăng ác, giảm thiện, tới chừng hoạ hoạn ập tới ăn năn thời đã muộn, đành chịu phạt tạ, hành hạ, có khi chết cả đám, do hiểu chiến gây nhiều cuộc thảm sát, gây chiến tranh tàn khốc, còn thêm nạn diệt chủng giết hàng triệu nhân mạng. Hiện nay hiển linh trần gian đã được diễn đạt rất nhiều: Một tu sĩ sử dụng hai bàn tay chạm vào đất ẩm nước nấu nước sôi lên, nắm hai tay hai dòng điện Âm Dương làm cho bóng đèn cháy lên, cũng nắm 2 dòng điện sử dụng máy điện toán, máy vi tính, truyền hình, truyền thanh. Cũng có nhiều vị tu sĩ Tây Tạng trời bằng giá vẫn ở trần ngồi thiền, mặt đắp chiếc khăn ướt, luyện sao cho khăn khô mới được chấm điểm thăng hoa. Cũng có nhiều vị phi thân nhẹ nhàng, lướt trên mặt nước, hay trên ngọn cây rừng. Lạ lùng hơn nữa là đạn bắn không trúng thân xác, tự động tránh tu sĩ, như trường hợp tướng Hoàng Sơn khi bị bao vây bởi địch quân quá đông ở biên thủy Đông Dương phải mở đường máu thoát vòng vây, ông đi đầu nghĩa quân hàng đại đội theo sau, địch quân chia hỏa lực bắn xối xả vào đoàn quân triệt thoát, chính các nghĩa quân thuật lại, qua màn đêm những tia đạn đỏ tới tấp tràn ngập trận địa chia vào, thế mà còn cách lối 200 mét, tự động chệch ra làm đôi tránh xa tướng Hoàng Sơn, toàn thể nghĩa quân không ai bị thương tích rút lui an toàn. Có thể Thần lực điện của tướng Hoàng Sơn đẩy vệt luồng đạn sang hai bên. Với loài thú chúng cũng tạo được nội lực hoá, tự vệ hay tấn công địch thủ, phún xuất ra những luồng lửa mãnh liệt. Con rắn trung nhỏ hơn con lươn, nhưng khi gặp con lươn nó dùng điện từ lực hút con lươn tự động chui vào miệng con rắn trung chịu chết, chính nhiều hành giả đã thấy cả 2 con đều chết hết, vì con lươn to hơn, nên rắn trung nuốt tới hết sức, đành chịu chết vì lạp thực, họ bắt cả 2 con về ngâm rượu thuốc (Toa thuốc: Nhưn Sâm, Lộc Nhung, Hải cẩu, Hoài sơn, Linh chi thảo, Quế chi, Phụ tử, Thục địa, Đổ trọng, Hà thủ ô...) trị bệnh già đau nhức, thấp khớp, tê bại, ăn ngon, ngủ kỹ và phấn chấn sinh lực. Con chim bìm bịp độc đáo trị bệnh gãy xương của chim con và cũng dùng trị bệnh cho con người. Người ta phải nghiền ngẫm sao cho sử dụng bài

thuốc của nó, lén lên ổ bắt chim con bé gãy cánh và chân, rình xem chim mẹ và chim cha về điều trị, thấy chúng bay đi tìm những vị thuốc về, chim mẹ nuốt vào bầu điều rồi mớm nước vào miệng chim con, đồng thời chim cha ngậm thuốc quấn vào các vết thương gãy. Cảnh này rất lạ lùng, vài ngày sau chim con lành bệnh và nhảy nhót trong ổ. Nhờ đó mà người ta biết được bài thuốc trị gãy xương, lưu truyền lại, chính tác giả bị tai nạn gãy xương cận huyết bạch cốt, hồi Tết Mậu Thân, làm việc ở Ty Tiểu học Sadec, lo việc tu sửa Trường học bị tàn phá, trên đường về, bị mìn nổ, xe lật tung xuống ruộng, bị thương tích nặng, được Mỹ chở về Bệnh viện Dã chiến Mỹ ở đường Hồng thập Tự Saigon điều trị nhưng không bó bột được, chỉ cho uống thuốc và chích thuốc khoẻ mạnh lại, nhưng vết xương gãy không liền lại được, về Sadec đến thầy đông y Hồng Sơn buộc bài thuốc chim bìm bịp và còn bảo tìm chim bìm bịp về nấu cao, cả thịt lẫn xương và lông với bài thuốc bắc, chỉ bỏ ruột già, dùng cao một tháng sau xương lành lại, không băng bột gì hết. Có nhiều vị hiển linh sau khi chết do công phu tu tập, còn đáo lai trần gian nhập xác người đồng cứu như độ thế, chữa trị nhiều chứng bệnh ngặt nghèo bất trị nan y và còn nhiều khi sử dụng tái sinh kiếp, tiếp nối công nghiệp trần gian như Trạng Trình tu hành tái sinh kiếp thành Kim thiền Bồ Tát, tái sinh kiếp thứ nhì là Quang Trung Nguyễn Huệ và tái sinh kiếp tiếp theo sẽ là Thủ lĩnh giải phóng Việt Nam thoát giặc Miên và Tàu vào năm 2014. Cũng như Đức Phật Thầy Tây An chọn tái sinh kiếp Đức Thầy Huỳnh giáo chủ, tiếp nối Bửu sơn Kỳ Hương thành Phật giáo Hoà hảo vang lừng khắp Thế giới hiện tại với trách nhiệm tiếp trợ Hội Long Hoa, qua tái sinh kiếp Ông Đạo Nhỏ ở Hồng ngự (Tỉnh Châu Đốc) đã từng đoán xem vận mạng đất nước và chữa trị bệnh tật nổi danh lúc mới 8 tuổi mà kiến thức uyên thâm như các nhà Học giả trừ danh, hiện nay đang trốn tránh biệt tâm tích, mai danh ẩn tích chờ thời cơ. Đức Thánh Trần Hưng Đạo cũng đã từng xuống cơ bút, linh điển và quý vị Đức Phật Thầy Tây An, Đức Thầy Huỳnh giáo chủ, đức Thánh Ba Tư cũng đã nhiều lần giáng linh điển cơ bút thông báo tương lai vận mạng Việt Nam chịu quốc nạn 40 năm mới giải toả hết nghiệp quả tổ phụ đã gây ra trên bước đường Nam Tiến gần cả ngàn năm, kiến tạo đất nước, gầy dựng giang san cấm tú. Tóm lại Hiển linh trần gian chúng ta chỉ quán xét nội tình Việt Nam nhiều hơn trên bình diện Quốc tế, vì nêu lên nữa quá dài dòng.

III.- LUYỆN TẬP HIỂN LINH TRẦN GIAN

Vấn đề hiển linh trần gian có phần đặc biệt ở chỗ không tu tập mà tự nhiên phát sanh ra, do tiền kiếp đã thụ đắc nhưng chưa nhận hiệu quả mà từ trần, nên vẫn còn trong tiềm thức, kiếp này theo cơ duyên tái hiển linh, như Đức chúa Jésus Christ, Thạch Sanh không tu tập vẫn thể tác hiển linh như bánh mì và con cá chiên phát cho cả ngàn tín đồ ăn mà vẫn còn nguyên vẹn bánh mì và cá chiên, cũng như nồi cơm Thạch Sanh phân phối cho cả 600 dân tỵ nạn, nồi cơm vẫn còn nguyên vẹn. Như con rùa do Đại đội trưởng Biệt động quân bắt trên đường hành quân, chưa kịp nướng ăn, nhét vào cháng hai một cây rừng, nghĩ rằng sẽ trở lại nướng ăn, nhưng cuộc hành quân tiếp diễn, quên đi con rùa nằm bơi bơi 4 chân, đầu thụt ló chịu trận. Mười năm sau lên Trung đoàn trưởng cũng trong cuộc hành quân đi ngang qua vùng ngày xưa, thấy con rùa to lớn nằm ở cháng 2 cây rừng lớn, mới nhớ lại con rùa của mình ngày trước, nên đốn cây đem con rùa ra thấy hình dáng dị dạng đầu và đuôi phình to như thường lệ, nhưng khúc giữa lõm vào cả bên trên và bên dưới dị dạng. Đem về bộ chỉ huy nuôi làm bảo vật của Trung đoàn. Con rùa nhờ đâu mà sống và tăng trưởng, theo suy luận nó chỉ hứng sương đêm, nhưng chỉ uống không ăn gì hết, do nó biết hấp thụ tiên thiên khí. Giống như hiển linh đủ khả năng sử dụng tiên thiên khí trong bầu khí quyển và hậu thiên khí trong đất, biến chế nhiệm màu ra bánh mì, con cá chiên hay nồi cơm, theo dẫn chứng là hạt lúa nảy mầm lên cây lúa, 5 tháng sau đơm bông kết quả cho hạt lúa, về xây giả ra gạo nấu thành cơm, mất thời gian dài, với huyền lực thần ngàn trong 1 giây là xong. Đây là hiển linh trần gian đặc biệt. Còn thông thường phải tu tập qua nhiều giai đoạn. Trước tiên sử dụng công năng thiên định cho được định tâm. Kế tiếp sử dụng Tiểu chu thiên chuyển luồng chân khí đi vòng quanh thân xác từ vực Đan điền lên huyết Bạch cốt chuyển qua huyết Yết hầu xuống huyết Long Tuyền và trở về Đan điền. Nhanh lắm là 6 tháng huyết Đan điền ứng hồng lên do tích tụ nhiệt lượng, mới qua giai đoạn 2 là Đại chu thiên khi đưa luồng chân khí tới huyết Bạch Cốt chuyển thẳng lên huyết Tiểu não, lên huyết Tàng quả, tiến lên huyết Nê hoàn cung, tung lên huyết Hà đào thành đưa tới huyết Thượng đỉnh chuyển theo sóng mũi xuống huyết Nhơn trung kéo lưới lên hàm răng trên, làm nhịp cầu cho luồng chân khí đi xuống huyết Yết hầu, tiến xuống huyết Long tuyền về Đan Điền. Công phu luyện tập một năm sau hoá hầu tăng trưởng thúc đẩy nội lực điện tăng lên thần lực điện, mới sử dụng Hiển linh tính được. Lúc đầu chỉ sử dụng sơ đẳng như thần lực điện tự trị hết đau nhức, tăng gia sức khoẻ, làm việc ít mỗi mệt, lần hồi tiến dần lên Lục thông tùy khả năng luyện tập 3 năm sau: thường thường Lậu tận thông, Thần túc thông, và Túc mạng thông thành công, còn Tha tâm thông, Thiên nhãn thông và Thiên nhĩ thông phải cao siêu lên tới hoàn toàn đặc đạo quả. Ở đây chỉ vấn tắc sẽ có phần nói riêng về luyện tập hoá hầu tiến tới hào quang mà quý vị Phật, Bồ tát, Thánh, Tiên đã thụ đắc thực sự, còn ma quỷ cũng xuất hiện hào quang thị oai với chúng sanh, nhưng chỉ là giả tạo, ảo ảnh thấy đó rồi mất đó sau khi đã thực thi dụ dỗ chúng sanh theo chúng. Thông thường chính lục thông rất dễ thành đạt hơn hết chỉ cần tập

luyện nội lực điện tiến lên thần lực điện rút ra từ lục căn và lục trần: Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý song hành với: Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp. Con người thiên định tạo được hoá hầu là có thể chuyên luyện qua Lục thông chỉ một mà thôi. Như muốn có Thần túc thông, phải chuyển hoá hầu đến hai bàn tay theo phương thức thiên chuẩn định, cứ tiếp tục chuyển luồng chân khí đến 2 bàn tay và các ngón tay cho đến khi chuyển lúc đầu là như lực điện tiếp xúc với các vật thể chung quanh cho đến khi nào vật thể đó bị hấp lực của như lực điện như nam châm hút sắt và kim loại, là đã được phần nào tiềm lực của Thần túc thông, tiếp tục thêm mãi cho đến khi chuyển thần lực điện được tới bàn tay và các ngón tay, càng ngày càng sung mãn đến mức độ chỉ ngón tay vào vật nào là vật ấy phải theo lệnh của ngón tay di chuyển lên xuống, xoay tròn, chinh tả, chinh hữu, là được gần viên mãn, cần luyện tập thêm di chuyển các tế bào, các dòng máu trong cơ thể của cá nhân được rồi, mới đạt thành quả Thần túc thông, đem thí nghiệm vào thân nhân coi hiệu quả ra sao, điều chỉnh cho đúng độ của Thần túc thông, thành công hoàn toàn mới chính thực là Thần túc Thông. Còn Lưu tận thông, Túc mạng thông cũng luyện tập như phương thức này song khác hơn ở lỗ mũi và cái lưỡi mà thôi. Tha tâm Thông cần phải tịnh tâm thiền từ tam thiền đến tứ thiền. Còn Thiên nhãn thông phải luyện thêm huệ nhãn cao thâm huyền diệu, cũng như Thiên nhĩ thông phải luyện thêm huệ nhĩ. Ba thông này thường là Bồ tát và Phật, Thánh, Tiên, dễ dàng thông đạt, nhờ đó mà khi chúng sanh nguyện vái quý Ngài đều thông suốt hết, lại còn thêm Đả thông tư tưởng nữa để biết rõ lời nguyện cầu ra sao để tùy theo ứng biến. Cũng như khi hành giả niệm thần chú “Án ma ni bát mi hồng” của Quán tự tại Bồ Tát, tức nhiên Ngài phải sử dụng Đả thông tư tưởng và hiểu là “Om Ma Ni Pad Me Hum” theo tiếng Phạn của Ngài với nghĩa “Bạch Liên trên vùng Tuyết phủ”, riêng người Tây Tạng niệm thần chú này phát âm đúng theo tiếng Phạn, nên Ngài khỏi phải thông qua Đả thông tư tưởng. Thần chú Minh Tâm Kiến tánh “Om ma ni pad me hum” luyện tập dễ dàng. Hành giả ngồi xếp bằng, bán già hay Kiết già hít vào thật sâu chuyển luồng chân từ Huyệt Đan điền di chuyển sang Huyệt Tiểu Khổng chuyển lên huyệt Mệnh môn đưa lên huyệt Kiên tinh thẳng lên huyệt Bá cốt, tiến lên huyệt Tàng quá qua huyệt Nê hoàn cung, kế tiếp chuyển lên huyệt Bá Hội ở giữa đỉnh đầu chuyển ra huyệt Tam tinh, chuyển dài xuống huyệt Yết hầu, huyệt Đan Trung (Hoàng cách mô) đưa xuống huyệt Long tuyền và Đan điền, nhưng đọc đáo cần niệm thần chú đúng chỗ của mỗi tiếng niệm: 1./ Om (Nam) tại huyệt Tam tinh, 2./ Ma (Mô) tại huyệt Đan trung, 3./ Ni (A) tại huyệt Đan điền, 4./ Pad (Di) tại huyệt Mệnh môn, 5./ Me (Đà) tại huyệt Kiên Tinh, 6./ Hum (Phật) tại huyệt Bá hội. Như vậy lục tự Di Đà thích nghi với Lục tự thần chú. Có thể giản dị cho hành giả mới tu tập chỉ cần hít vô kể từ huyệt Ấn đường, hay Thần quang (Tam Tinh) số 1 kéo xuống số 2 và 3 Om, Ma, Ni hay Nam, Mô, A kể là chuyển Nhâm mạch từ trên đi xuống theo mạch trình phía trước ở ngực và bụng, rồi chuyển qua số 4, 5, 6 Pad, Me, Hum hay Di, Đà, Phật, kể là chuyển Đốc mạch từ dưới lên trên theo mạch trình đường tuỷ xương sống. Lục tự Di Đà nhiệm tôn Đức Phật A Di Đà, còn Lục tự thần chú nhiệm tôn Quán tự Tại Bồ Tát hay Phật Bà Quan Âm tùy thích nghi tương ứng của mỗi hành giả. Người Tây Tạng thích nghi nhiệm tôn Lục tự Thần chú.

Luyện tập Hiển linh là một quan niệm thuần lương, cứu nhân độ thế thời kiện toàn công quả, còn lợi dụng vào tư lợi riêng sẽ là trọng tội, khiến cho nhục mất hiển linh trong một thời gian sau và chịu phế bỏ cả nội lực điện và thần lực điện tiến tới lục thông cũng tan biến mất hết. Đây là thành quả rõ rệt vang bóng một thời rồi mất hết năng lực của Đạo Vuốt, Đạo Liếm, Đạo Hít, chỉ còn ông Đạo Nhỏ đã đắc Lục thông, hiện đang mai danh ẩn tích với chánh quyền Việt cộng, đã được 53 tuổi sang năm 2014 sẽ tái xuất và chuẩn bị mở Hội Long Hoa vào năm 2017. Chờ xem!

Sacramento ngày 24 tháng 7 năm 2013

SAGIANG